

# Thiết kế rubric thu thập bằng chứng về sự tiến bộ của học sinh về kỹ năng sống

Trịnh Thúy Giang\*, Trương Thị Hoa\*

\*Trường ĐHSP Hà Nội

Received: 13/04/2024; Accepted: 26/04/2024; Published: 12/5/2024

**Abstract:** In education in general and life skills education in particular, the requirement to assess students' progress is a mandatory requirement for teachers when implementing assessment innovation. However, teachers are currently struggling and finding it difficult to implement this requirement. This article provides specific examples, as reference materials for teachers to assess students' progress in life skills.

**Keywords:** Life skills, life skills education, assessment, assessment of progress in life skills.

## 1. Đặt vấn đề

Trong giáo dục, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện cho người học là một nhiệm vụ quan trọng của giáo viên. Đổi mới đánh giá hiện nay là giáo viên phải đánh giá được sự tiến bộ của học sinh về phẩm chất và năng lực. Để thực hiện được yêu cầu này, giáo viên phải có bằng chứng thông qua thu thập những biểu hiện của học sinh trong các hoạt động học tập và giáo dục. Tuy nhiên, vấn đề này hiện nay đang là khó khăn đối với giáo viên.

Trong giáo dục kỹ năng sống cũng vậy, để thấy được sự tiến bộ của học sinh về kỹ năng sống, giáo viên cũng phải có những bằng chứng để khẳng định rằng học sinh có hay không có sự tiến bộ. Một trong những công cụ hữu hiệu giúp giáo viên thực hiện được yêu cầu này là Rubric. Rubric đánh giá sự tiến bộ của học sinh không có sẵn mà giáo viên cần phải thiết kế.

## 2. Nội dung nghiên cứu

Có nhiều dạng bằng chứng, chứng minh cho sự phát triển năng lực của người học như điểm số bài kiểm tra, thành tích học tập, thái độ học tập, động lực, sở thích, chiến lược học tập, mức độ thực hiện hành vi... của người học. Tuy nhiên, với một số dạng bằng chứng như kết quả kiểm tra tự luận, hồ sơ học tập, thảo luận nhóm, quan sát hành vi..., giáo viên phải vận dụng kinh nghiệm chuyên môn để nhận định kết quả đó của học sinh (đánh giá bằng nhận xét). Vì thế, công cụ giúp tường minh hóa quá trình thu thập bằng chứng cứ để tăng cường tính khách quan hóa trong đánh giá sự tiến bộ của học sinh là Rubric. Theo đó, Rubric này sẽ gồm có hai hợp phần có trong khung chuẩn đánh giá năng lực là chỉ số hành vi và chỉ số

chất lượng hành vi (tiêu chí chất lượng). Rubric cũng sẽ thể hiện rõ quy tắc cho điểm hoặc mã hóa chất lượng hành vi có thể quan sát được của người học, nó bao gồm các chỉ số hành vi và tập hợp các tiêu chí chất lượng về các hành vi đó. Như vậy, Rubric này có giá trị như một bảng kiểm để giáo viên sử dụng nó khi quan sát, chấm sản phẩm học tập hay đặt câu hỏi vấn đáp... nhằm thu thập các bằng chứng về chất lượng hành vi của học sinh (sự tiến bộ của học sinh) sau mỗi khi thực hiện các nhiệm vụ học tập. Học sinh cũng có thể sử dụng Rubric này để tự đánh giá chất lượng hành vi của bản thân và bạn/nhóm khác.

Để mô tả chỉ số chất lượng hành vi, cần lưu ý một số qui tắc sau:

- + Tránh sử dụng các tính từ, các thuật ngữ khó đánh giá, khó đo lường như: kém, tốt, tuyệt vời, khó khăn...);
- + Mô tả việc thực hiện hành vi của học sinh theo thứ tự tăng dần của năng lực;
- + Hàm chứa một ý tưởng trung tâm có thể nhận thức qua bằng chứng;
- + Có thể quan sát trực tiếp được (nói, viết, làm, tạo ra);
- + Phản ánh các kiểu hành vi chứa đủ các mức độ thành thạo kỹ năng;
- + Không dùng ngôn ngữ chuyên sâu, học thuật để học sinh có thể tự đánh giá.

KNS là một dạng năng lực cá nhân, vì vậy thiết kế Rubric để đánh giá sự tiến bộ của học sinh về KNS cũng được xác định như xác định sự tiến bộ về năng lực của học sinh.

*Bảng 2.1. Rubric đánh giá và thu thập bằng chứng cho sự tiến bộ về KNS "Thích ứng với cuộc sống" của học sinh THCS.*

Hành vi	Mức chất lượng hành vi (Bảng chứng)		
	MỨC 1	MỨC 2	MỨC 3

Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào giải quyết vấn đề nảy sinh trong cuộc sống của bản thân	Chưa vận dụng được những kiến thức, kĩ năng đã học hoặc kinh nghiệm đã có để giải quyết vấn đề trong tình huống thực tiễn	Vận dụng được những kiến thức, kĩ năng đã học hoặc kinh nghiệm đã có để giải quyết vấn đề trong tình huống thực tiễn	Vận dụng được một cách linh hoạt những kiến thức, kĩ năng đã học hoặc kinh nghiệm đã có để giải quyết vấn đề trong những tình huống mới.
Ứng phó với thay đổi của hoàn cảnh; Thực hiện công việc theo kế hoạch đã định	Chưa bình tĩnh trước những thay đổi bất ngờ của hoàn cảnh; Chưa vượt qua được những khó khăn để hoàn thành công việc cần thiết đã định.	Đôi khi chưa bình tĩnh trước những thay đổi bất ngờ của hoàn cảnh; Có thể vượt qua được một số khó khăn để hoàn thành công việc cần thiết đã định.	Bình tĩnh trước những thay đổi bất ngờ của hoàn cảnh; Kiên trì vượt qua khó khăn để hoàn thành công việc cần thiết đã định.

Trong rubric trên, mỗi hành vi được biểu hiện ở 03 tiêu chí chất lượng, trong đó mức 1 và mức 2 là hành vi chưa có chất lượng và mức 3 là mức hành vi có chất lượng. Tương tự như vậy, giáo viên có thể tiếp tục thiết lập Rubric đánh giá cho những hành vi của KNS khác.

Để thu thập bằng chứng cho những hành vi của học sinh, giáo viên tiếp tục sử dụng Rubric trên như một công cụ để quan sát, đặt câu hỏi vấn đáp hay chấm điểm sản phẩm hoạt động giáo dục của học sinh tại nhiều thời điểm khác nhau. Chẳng hạn, sau khi quan sát một hành vi nào đó của học sinh, giáo viên nhận thấy học sinh có biểu hiện hành vi ở mức độ nào thì đánh dấu vào mức độ đó hoặc ghi chép lại làm bằng chứng như bảng 2.2 dưới đây:

*Bảng 2.2. Bằng chứng thu thập được từ quan sát hành vi của học sinh A*

Hành vi	Mức chất lượng hành vi (Bằng chứng)		
	MỨC 1	MỨC 2	MỨC 3
4.1. Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào giải quyết vấn đề nảy sinh trong cuộc sống của bản thân		Vận dụng được những kiến thức, kĩ năng đã học hoặc kinh nghiệm đã có để giải quyết vấn đề trong tình huống thực tiễn	
4.2. Ứng phó với thay đổi của hoàn cảnh; Thực hiện công việc theo kế hoạch đã định	Chưa bình tĩnh trước những thay đổi bất ngờ của hoàn cảnh; Chưa vượt qua được những khó khăn để hoàn thành công việc cần thiết đã định.		

Bảng 2.2 cho thấy, học sinh A với hành vi “Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào giải quyết vấn đề nảy sinh trong cuộc sống của bản thân” chỉ đạt ở mức 2; hành vi “Ứng phó với thay đổi của hoàn cảnh; Thực hiện công việc theo kế hoạch đã định” chỉ đạt ở mức 1. Các chỉ báo của 2 mức này trong bảng 2 chính là bằng chứng thu thập được từ học sinh A tại mỗi thời

điểm giáo viên quan sát. Với bằng chứng này cho thấy, tại thời điểm này, học sinh A chưa có kĩ năng thích ứng với cuộc sống.

Sự tiến bộ của học sinh A thể hiện sự đối sánh các bằng chứng ở những lần quan sát tiếp theo.

Phân tích, giải thích bằng chứng

Để giải thích cho sự tiến bộ của học sinh về KNS, giáo viên có thể tiến hành như sau:

- Sau khi thu thập được những bằng chứng về biểu hiện KNS của học sinh (minh họa như bảng 2), giáo viên cần:

- Sử dụng bằng chứng để suy đoán những kiến thức, kĩ năng, thái độ học sinh chưa đạt được và cần đạt được (những gì học sinh có thể học được) nếu được giáo viên hỗ trợ, can thiệp phù hợp với những gì học sinh đã biết và đã làm được. Ở bước này, giáo viên có thể cho học sinh làm thêm các bài test phù hợp để xác định thêm những chứng cứ dựa trên Rubric (như bảng 13), từ đó xác định mức chất lượng hành vi của học sinh và có những nhận định về sự tiến bộ cũng như nhận định những gì học sinh có thể học được tiếp theo;

- Lập kế hoạch hỗ trợ, can thiệp, tư vấn... để giúp học sinh tiếp tục cố gắng, rèn luyện ở những hoạt động tiếp theo.

- Hợp tác với các giáo viên khác để thống nhất sử dụng các phương pháp, công cụ thu thập bằng chứng, tập trung xác định những kiến thức, KNS học sinh cần phải có ở quá trình học tập và giáo dục tiếp theo.

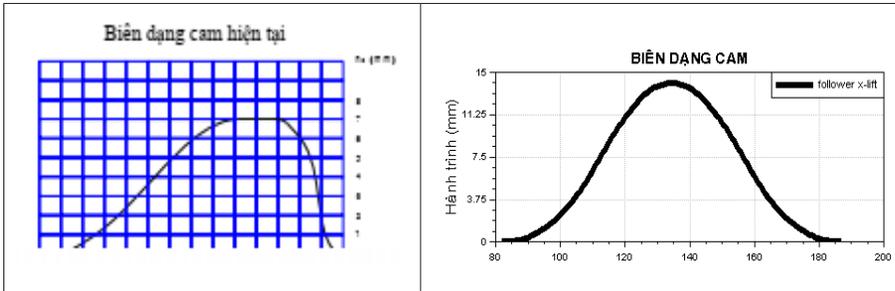
Báo cáo sự phát triển KNS của cá nhân học sinh  
Sự phát triển KNS của cá nhân học sinh được báo cáo bởi 02 dạng: báo cáo sự phát triển các thành tố KNS (báo cáo KNS tổng thể) để khẳng định sự sẵn sàng rèn luyện cho giai đoạn tiếp theo và báo cáo sự phát triển từng thành tố của KNS để khẳng định sự tiến bộ của học sinh:

- Báo cáo sự phát triển KNS tổng thể: Báo cáo theo cách này sẽ mô tả mức độ phát triển KNS thông qua mức độ đạt được các KNS thành phần. Điều này tương ứng với việc tổng kết các KNS mà học sinh đã đạt được và KNS cần được hỗ trợ thêm. Các thông tin này nhấn mạnh đến sự Các thông tin này nhấn mạnh đến sự sẵn sàng cố gắng, nỗ lực trong giai đoạn giáo dục tiếp theo. Mẫu báo cáo này gồm 3 phần: Phần mở đầu là những thông tin về học sinh: Họ tên, mã học sinh, tên KNS, ngày làm test; phần thứ hai là đường phát triển KNS với những mô tả chi tiết cho các mức độ; phần thứ ba là vị trí của học sinh trên đường phát triển đó.

*(Xem tiếp trang 103)*

- Đường kính hạt, chiều dài và góc côn của chùm tia được cải thiện tốt, lượng nhiên liệu cấp qua lỗ tia giảm.

- Đặc tính hoạt động của áp suất tại lỗ tia và buồng bơm khá ổn định, chính điều này nâng cao được khả năng gia tốc cho động cơ, làm cho động cơ hoạt động êm hơn, rút ngắn được thời gian gia tốc, cải thiện được khả năng phát thải, nâng cao được hiệu suất động cơ. Đề đạt được các kết quả trên thì hệ thống nhiên liệu hiện tại cần phải sửa đổi biên dạng cam:



Hình 2.5: Biên dạng cam sửa đổi

## 5. Kết luận

Từ các đặc tính động của hệ thống nhiên liệu của động cơ RV 195 sau cải tiến các thông số cơ bản của tia phun cho thấy khi tăng được khả năng hoà trộn của chùm tia bằng cách giảm đường kính hạt nhỏ, tăng chiều dài tăng, tăng động năng, sẽ làm cho động

cơ hoạt động êm hơn tăng khả năng gia tốc và giảm lượng nhiên liệu cho động cơ.

Do có sự cải thiện về đường kính hạt nhiên liệu, góc côn phun nên làm tăng khả năng hoà trộn của chùm tia trong không gian buồng cháy, hỗn hợp bốc cháy mạnh hơn, nâng cao được công suất động cơ, giảm độ mờ khói trong hỗn hợp khí xả.

## Tài liệu tham khảo

[1]. A. Ficarella et al., *Evaluation of Instability Phenomena in a Common Rail Injection System for High Speed Diesel Engines*, SAE Paper 990192.

[2]. M. Ganser, *Operating Characteristics of a Common-Rail Type Fuel Injector for Passenger Car and Light Duty Truck*

*DI Diesel Engines*, EAEC Paper SIA9506A12, 1995.

[3]. N. Guerrassi and P. Dupraz, *A Common Rail Injection System For High Speed Direct Injection Diesel Engines*. SAE Paper 980803.

[4]. Stumpp, G., Ricco, M., "Common-Rail Attractive Fuel Injection System for Passenger Car DI Engines", SAE Paper 960870, 1996.

## Thiết kế rubric thu thập bằng chứng..... (tiếp theo trang 63)

- Báo cáo sự tiến bộ của học sinh (báo cáo sự phát triển từng thành tố của KNS). Báo cáo theo cách này thể hiện sự tiến bộ của cá nhân học sinh ở mỗi KNS thành phần của một KNS nào đó. Mẫu báo cáo này cũng gồm 3 phần: Phần mở đầu là những thông tin về học sinh: Họ tên, mã học sinh, tên môn học, ngày làm test, KNS thành phần; phần thứ hai là đường phát triển KNS thành phần đó với những mô tả chi tiết cho các mức độ tiến bộ của học sinh; phần thứ ba là vị trí của học sinh trên đường phát triển đó và so sánh với giai đoạn trước

## Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Giáo dục và đào tạo, (2018), Thông tư 32/2018 quy định về Chương trình Giáo dục phổ thông mới.

[2] Trịnh Thúy Giang và các tác giả, (2021), Đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018, NXB Đại học Sư phạm.

[3] Trịnh Thúy Giang và các tác giả, (12/2019), Tiêu chí đánh giá kỹ năng dạy học của sinh viên

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 2019, Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 206.

[4] Đặng Thành Hưng, (11/2010), Tiêu chí nhận diện và đánh giá kỹ năng, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 64.

[5] Trần Kiều (Chủ nhiệm đề tài), (2005), Nghiên cứu phương thức và một số bộ công cụ đánh giá chất lượng giáo dục phổ thông, Đề tài cấp Bộ, Viện Chiến lược và Chương trình Giáo dục.

[6] Nguyễn Lộc (chủ biên), (2016), Phương pháp, kỹ thuật xây dựng chuẩn đánh giá năng lực đọc hiểu và năng lực giải quyết vấn đề, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[7] James H. McMillan, (2001), Classroom Assessment (second edition), A Pearson Education Company.

[8] Popham, W. James, (2006), Portfolio assessment and performance testing, New York: Routledge.